



Mã số doanh nghiệp / N.º de serie
0108 SPECIMEN 00
Mã QR: HN-2026-ERC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Certificado de Registro de Empresa · Sociedad de responsabilidad limitada unipersonal · Formulario conforme a la Circular 01/2021/TT-BKHĐT (Ley de Empresas de 2020)

I. TÊN CÔNG TY / Nombre de la empresa

① Tên công ty viết bằng tiếng Việt *Nombre de la empresa (vietnamita)*

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN <SPECIMEN> HANOI INVESTMENT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *Nombre de la empresa (idioma extranjero)*

<SPECIMEN> HANOI INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt *Nombre abreviado*

<SPECIMEN> HANOI INVESTMENT CO., LTD

II. ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH / Domicilio social

② Địa chỉ trụ sở chính *Dirección del domicilio social*

Tầng 18, Tòa nhà THE LAKE VIEW <specimen>, KĐT Tây Hồ Tây, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại *Teléfono*

024 SPECIMEN 00

Email *Correo electrónico*

contact@<specimen>.vn

III. VỐN ĐIỀU LỆ / Capital social

③ Vốn điều lệ (bằng số) *Capital social (en cifras)*

20.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ (bằng chữ) *Capital social (en letras)*

Hai mươi tỷ đồng

Ngành, nghề kinh doanh chính *Actividad principal*

Kinh doanh bất động sản (mã ngành 6810)

IV. CHỦ SỞ HỮU KIÊM NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT / Propietario / representante legal

④ Họ và tên *Nombre completo*

JEAN <SPECIMEN> ALEXANDRE

Quốc tịch *Nacionalidad*

Pháp (France)

Loại giấy tờ pháp lý cá nhân *Tipo de documento de identidad*

Hộ chiếu (Passport)

Số giấy tờ pháp lý cá nhân *N.º de documento de identidad*

00 SPECIMEN 00

⑤ Chức danh *Cargo*

Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc

⑥ Đăng ký lần đầu — Đăng ký thay đổi lần thứ *Historial de registro:*

Lần đầu: 10/01/2026 — Thay đổi lần 01: 02/06/2026



⑦

Verificar la validez · specimen

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH — SỞ KẾ
HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TP. HÀ NỘI
TRƯỞNG PHÒNG



<SPECIMEN>

El Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Certificado de Registro de Empresa — ERC), campo por campo

El ERC es el certificado que otorga a una empresa vietnamita su existencia legal — no debe confundirse con el Certificado de Registro de Inversiones (IRC), que los proyectos con capital extranjero deben obtener previamente. Antes de confiar en un promotor o una sociedad de intermediación, un comprador verifica siete campos. Las marcas ①–⑦ remiten al facsímil de la página anterior. Documento specimen — datos ficticios.

① Nombre de la empresa — Tên công ty (tiếng Việt / tiếng nước ngoài)

El nombre legal vietnamita es el que tiene validez en todo contrato, escritura y trámite ante la administración. Compárelo letra por letra con el contrato de compraventa — un **nombre en idioma extranjero o abreviado** no puede utilizarse para firmar en su lugar.

RED FLAG Contratos firmados con un nombre extranjero o abreviado ausente de este certificado.

② Domicilio social registrado — Địa chỉ trụ sở chính

El domicilio legal oficial de la empresa, utilizado para el registro fiscal y todas las notificaciones legales. Una dirección en una torre es legítima para una sociedad holding o de intermediación, pero debe tratarse de **una unidad real y arrendable** — no de un simple servicio de buzón virtual.

RED FLAG La dirección registrada resulta ser una unidad inexistente o un apartado de oficina virtual.

③ Capital y actividad — Vốn điều lệ, Ngành, nghề kinh doanh

Para comerciar o intermediar legalmente con bienes inmuebles, una empresa necesita **al menos 20.000 millones de VND de capital social** y tener explícitamente registrada la actividad “kinh doanh bất động sản” (código 6810) — compruebe ambos aspectos antes de confiar en un promotor o una agencia.

RED FLAG Capital social inferior a 20.000 millones de VND, o ninguna actividad inmobiliaria registrada, en una empresa que vende inmuebles.

④ Propietario y representante legal — Họ và tên, quốc tịch, giấy tờ pháp lý

La persona legalmente responsable de la empresa. En el caso de una entidad con capital extranjero, su **número de pasaporte debe coincidir** con el de la persona que efectivamente firma los contratos en nombre de la empresa.

RED FLAG El firmante del contrato no es el representante legal registrado, sin autorización notarial.

⑤ Cargo — Chức danh

Indica quién ostenta la facultad de firma — por ejemplo “Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc”. Para transacciones de alto valor, contraste con los estatutos de la empresa (Điều lệ) o una resolución del consejo, ya que algunos actos **requieren aprobación previa** más allá de esta única firma.

⑥ Historial de registro — Đăng ký lần đầu — Đăng ký thay đổi lần thứ

Cada modificación (nombre, dirección, capital, representante) queda fechada aquí. Solicite siempre la **versión modificada más reciente** — un certificado desactualizado puede mostrar una dirección o un representante ya superados.

RED FLAG El certificado presentado es una versión anterior, ya superada.

⑦ QR y verificación — Mã số doanh nghiệp, mã QR

El código de empresa funciona también como código fiscal y puede verificarse en directo y de forma gratuita en el Portal Nacional de Registro de Empresas (dangkykinhdoanh.gov.vn) para comprobar el estado “đang hoạt động” (activa). **Verifique siempre en línea** antes de realizar cualquier depósito.